TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 – THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **32**/2026/HS-ST
Ngày: 17 - 4 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bảo Thanh Toàn;**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Xuân Đăng;**

2. Ông **Triệu Đình Đường.**

Thư ký phiên toà: Ông **Nguyễn Văn Xuân** – Thư ký viên Toà án nhân dân khu vực 6 – Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 – Thái Nguyên tham gia phiên toà: Ông **Đào Văn Hoàn** và bà **Âu Thị Hồng N** - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2026, tại Cơ sở cai nghiện ma tuý số 2 (Địa chỉ: tổ dân phố F, phường B, tỉnh Thái Nguyên) xét xử lưu động sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2026/TLST - HS, ngày 24 tháng 3 năm 2026 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2026/QĐXXST–HS, ngày 03 tháng 4 năm 2026 đối với bị cáo:

HÀ HỒNG N1 - sinh ngày 01/01/1979 tại tỉnh Thái Nguyên; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn N, xã T, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hà Văn L (đã chết) và con bà Lường Thị C; Có vợ là Mai Thúy H; Có 02 con. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 23/10/2006 Hà Hồng N1 bị Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn (cũ) áp dụng biện pháp đưa người nghiện ma tuý vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thuộc Trung tâm Chữa bệnh – Giáo dục – LĐXH tỉnh Bắc Kạn, thời gian 12 tháng, tại Quyết định số 1241/QĐ-CT, đến ngày 20/10/2007 chấp hành xong.

Bị cáo tại ngoại tại địa phương; Sau đó bị bắt, tạm giữ, tạm giam tại Trại Tạm giam số 02 Công an tỉnh T từ ngày 10/4/2026 đến nay trong một vụ án khác, có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 30 ngày 10/12/2025 Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma tuý Bộ C1 phối hợp với Công an xã T, tỉnh Thái Nguyên tiến hành triệu tập Hà Hồng N1, Hà

Quảng K đến trụ sở Công an xã T, tỉnh Thái Nguyên để làm việc liên quan đến việc mua ma tuý của đối tượng Hoàng Văn N2. Tiến hành test nhanh chất ma tuý trong cơ thể đối với Hà Hồng N1, Hà Quảng K. Kết quả Hà Hồng N1 dương tính với chất ma tuý MET và MOR, Hà Quảng K âm tính với chất ma tuý. Tiến hành thu mẫu nước tiểu của Hà Hồng N1, Hà Quảng K vào 02 chai nhựa rỗng và đậy nắp kín. Niêm phong mẫu nước tiểu của Hà Hồng N1 trong chai ký hiệu N2, mẫu nước tiểu của Hà Quảng K trong chai ký hiệu K2 gửi giám định. Vật chứng thu giữ: Không.

Hà Hồng N1 khai nhận: Khoảng 07 giờ ngày 09/12/2025 N1 đi xe khách từ nhà đến Cơ sở điều trị Methadone thuộc tổ I, phường Đ, tỉnh Thái nguyên uống Methadone. Sau khi uống thuốc Methadone xong, N1 ra cổng thì gặp và mua với một người đàn ông không biết tên tuổi địa chỉ 01 gói nhỏ ma tuý loại Heroine và hồng phiến với giá 200.000đ rồi đi bộ vào bụi tre phía sau cơ sở điều trị M sử dụng ma tuý bằng hình thức đổ gói ma tuý vào bơm kim tiêm rồi hút nước cất từ lọ nước cất vào bơm kim tiêm lắc đều tạo thành dung dịch hỗn hợp ma tuý rồi tiêm chích vào đường tĩnh mạch bên tay trái. Sau khi sử dụng xong ma tuý, N1 cắm bơm kim tiêm vào gốc tre. Ngoài ra, N1 còn khai trước đó ngày 14/11/2025 N1 được mua với Lường Văn B (trú tại: thôn N, xã C, tỉnh Thái Nguyên) 01 gói ma tuý heroine và hồng phiến với giá 200.000đ, sau khi mua được ma tuý N1 sử dụng tại bụi tre phía sau cơ sở điều trị Methadone. Tiếp đến ngày 18/11/2025 N1 lại mua với Hoàng Văn N2 (trú tại: thôn N, xã T, tỉnh Thái Nguyên) 01 gói ma tuý heroine và hồng phiến với giá 200.000đ để sử dụng cho bản thân.

Quá trình điều tra xác định Hà Hồng N1 đang điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế Methadone tại cơ sở điều trị M1 thuộc tổ I, phường Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Tại Kết luận giám định số 20/KL-KTHS ngày 19/12/2025 của Phòng K2 Công an tỉnh T kết luận như sau: Tìm thấy chất ma tuý Methamphetamine và các sản phẩm chuyển hoá của Heroine trong mẫu nước tiểu ký hiệu N2 gửi giám định. Không tìm thấy chất ma tuý và các sản phẩm chuyển hoá của ma tuý trong mẫu nước tiểu ký hiệu K2 gửi giám định. Mẫu vật gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Tại Cơ quan điều tra, Hà Hồng N1 đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý của mình về thời gian, địa điểm, số tiền dùng để mua ma tuý, loại ma tuý sử dụng. Cụ thể: Tại bụi tre sau khu vực Cơ sở điều trị Methandone – Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh T (cơ sở 2) Hà Hồng N1 đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý, loại Heroine, Methamphetamine; hình thức tiêm chích vào cơ thể. Bị cáo còn khai, tiền mua ma tuý về sử dụng là của bản thân, không ai góp chung tiền hay nhờ mua ma tuý, mục đích mua ma tuý về chỉ để sử dụng không nhằm mục đích gì khác.

Tại bản cáo trạng số: 04/CT–VKSKV6, ngày 23 tháng 3 năm 2026 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Thái Nguyên đã truy tố đối với bị cáo Hà Hồng N1 về tội: "*Sử dụng trái phép chất ma tuý*" theo điểm a khoản 1 điều 256a Bộ luật hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Điều luật có nội dung:

"1. Người nào sử dụng trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp

sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 03 năm:

a) Đang trong thời hạn cai nghiện ma túy hoặc điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế theo quy định của ".

Tại phiên toà: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Thái Nguyên giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Hà Hồng N1. Đề nghị hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hà Hồng N1 phạm tội "Sử dụng trái phép chất ma túy".

Về hình phạt chính: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 điều 256a Bộ luật hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS. Đề nghị xử phạt bị cáo Hà Hồng N1 từ 24 tháng đến 30 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày đi chấp hành án.

- Về vật chứng: Không thu giữ.

- Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

* Bị cáo Hà Hồng N1 thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi sử dụng trái phép chất ma túy như Viện kiểm sát đã truy tố. Tại phiên toà bị cáo nhất trí với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Thái Nguyên, không tranh luận; bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp, đúng quy định.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo

K1 09 giờ ngày 09/12/2025, Tại bụi tre sau khu vực Cơ sở điều trị Methandone – Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh T (cơ sở 2) thuộc tổ I, phường Đ, tỉnh Thái Nguyên, Hà Hồng N1 đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý, loại Heroine và Methamphetamine khi đang trong thời hạn điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế theo quy định của .

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ căn cứ xác định việc truy tố, xét xử bị cáo Hà Hồng N1 về tội: " sử dụng trái phép chất ma tuý" theo điểm a khoản 1 điều 256a Bộ luật hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025 là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo thấy:

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu. Ngày 23/10/2006 Hà Hồng N1 bị Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn (cũ) áp dụng biện pháp đưa người nghiện ma tuý vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thuộc Trung tâm Chữa bệnh – Giáo dục – LĐXH tỉnh Bắc Kạn, thời gian 12 tháng, tại Quyết định số 1241/QĐ-CT, đến ngày 20/10/2007 chấp hành xong.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

-Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là: "Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải". Bị cáo có bố đẻ là ông Hà Văn L được

UBND tỉnh B (cũ) tặng Bằng khen đã có thành tích tham gia trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước; Bị cáo có ông nội là Hà Văn T được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì; Do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51/BLHS. Các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51/BLHS.

[4] *Về hình phạt:*

Trên cơ sở quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Xét tính chất hành vi bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của nhà nước về các chất ma tuý, làm gia tăng tội phạm, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự địa phương, cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] *Về xử lý vật chứng*: Không thu giữ.

[6] *Về vấn đề khác*:

Quá trình giải quyết vụ án bị cáo khai ngày 09/12/2025 có 01 người đàn ông (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) đã bán ma túy cho bị cáo tại Cơ sở điều trị Methadone. Cơ quan điều tra đã áp dụng các biện pháp điều tra nhưng không xác định được người đàn ông này nên không có cơ sở để xem xét, xử lý.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý của bị cáo ngày 14/11/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra đang điều tra trong vụ án khác.

Đối với Lường Văn B đã có hành vi bán trái phép chất ma tuý cho Hà Hồng N1 ngày 14/11/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra đang điều tra trong vụ án khác.

Đối với Hoàng Văn N2 đã có hành vi bán trái phép chất ma tuý cho Hà Hồng N1 ngày 18/11/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra đang điều tra trong vụ án khác.

Đối với Hà Quảng K đang trong thời hạn quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy, tuy nhiên kết quả giám định K âm tính với chất ma tuý. Vì vậy, Cơ quan điều tra không có cơ sở để xem xét xử lý, xét thấy là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] *Về quan điểm truy tố và đề nghị của Viện kiểm sát*: Là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] *Về án phí*: Bị cáo Hà Hồng N1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2, Điều 136/BLTTHS, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo Hà Hồng N1 phạm tội: " Sử dụng trái phép chất ma tuý".

[2] Căn cứ vào điểm a khoản 1 điều 256a Bộ luật hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: H (*Hai mươi sáu*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày đi chấp hành án.

[3] Án phí: Căn cứ khoản 2, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị

quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Hà Hồng N1 phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

[4] Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên (1);
- VKSND tỉnh Thái Nguyên (1);
- VKSND Khu vực 6 – Thái Nguyên (3);
- Trại Tạm giam số 02 Công an tỉnh Thái Nguyên (1)
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ, Công an tỉnh Thái Nguyên (2);
- Bị cáo (1);
- THADS tỉnh Thái Nguyên (1);
- Thi hành án hình sự (1);
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bảo Thanh Toàn

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**